

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 26-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Sợi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 459/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; địa chỉ: Số 35 H, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Đức Cường, phó giám đốc Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh Lạch Tray là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 462A/QĐ-A.LT ngày 26-11-2018 và văn bản ủy quyền số 285A/QĐ-A.LT ngày 22-8-2019).

- Bị đơn: Bà Đồng Thị T và ông Phạm Quang M; cùng địa chỉ: Số 574A1/574 L, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Quang Th và bà Đàm Thị Nhiên; nơi ở: Thôn Đ, xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt.

2. Ông Trần Minh H và bà Phạm Thị P; cùng cư trú: Thôn Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Chi nhánh Ngân hàng phát triển X tại Hải Phòng (nay là Ngân hàng TMCP A chi nhánh Lạch Tray) và bà Đồng Thị T, ông Phạm Quang M đã ký các hợp đồng tín dụng với các nội dung sau:

Hợp đồng tín dụng số: D.C.0363.10/HĐTD ngày 01-11-2010. Số tiền vay: 1.800.000.000đồng. Mục đích vay: Trả tiền còn thiếu khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Thời gian vay: 180 tháng (kể từ ngày 02-11-2010). Lãi suất vay: Áp dụng theo hình thức thả nổi với mức lãi suất kỳ đầu tiên là 15%/năm.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng 96m² đất tại xã An Đồng, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I767418, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 02092 QSDĐ do UBND huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23-10-1997 cho ông Trịnh Quang Th.

Hợp đồng tín dụng số: D.C.0406.10/HĐTD ngày 03-12-2010. Số tiền vay: 1.200.000.000đồng. Mục đích vay: Trả tiền còn thiếu khi mua nhà. Thời gian vay: 180 tháng (kể từ 03-12-2010). Lãi suất vay: Áp dụng theo hình thức thả nổi với mức lãi suất kỳ đầu tiên là 17,5%/năm.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng 254 m² đất và tài sản trên đất tại thôn Đồng Văn, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 148685, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01218/TT-KT do Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành cấp ngày 09-12-2009 cho ông Trần Minh H và vợ là bà Phạm Thị P.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà T và ông M đã trả được cho Ngân hàng số tiền 1.674.053.214đồng, trong đó nợ gốc là 401.500.000đồng, nợ lãi là 1.272.553.214đồng. Từ tháng 02/2016 đến nay, khách hàng không trả cho Ngân hàng bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng ông M và bà T không trả thêm khoản nợ nào nữa.

Vì vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án:

1. Buộc ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ tính đến ngày 26-9-2019 là 4.577.400.038 đồng. Cụ thể: Tổng số nợ của HĐTD số D.C.0406.10/HĐTD ngày 03-12-2010 là 1.856.150.596 đồng trong đó: nợ gốc 1.036.500.000 đồng, lãi trong hạn là 607.558.840đồng và lãi quá hạn là 212.091.756đồng. Tổng số nợ của HĐTD số D.C.0363.10/HĐTD ngày 01-11-2010 là 2.721.249.443 đồng, trong đó: nợ gốc 1.562.000.000đồng, lãi trong hạn là 815.016.863 đồng và lãi quá hạn là 344.232.580

đồng. Bà Đồng Thị T và ông Phạm Quang M còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh kể từ 27-9-2019 cho đến khi tất toán xong theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

2 . Trường hợp ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Quang M vắng mặt nhưng có lời khai thừa nhận đã ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản như Ngân hàng TMCP A đã trình bày. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên đã chậm thanh toán cho Ngân hàng dẫn đến số dư nợ như trên. Ông M đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm lãi ông sẽ thu xếp trả dần số tiền gốc.

Bị đơn bà Đồng Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Quang Th, bà Đàm Thị Nhiên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Minh H và bà Phạm Thị P vắng mặt nhưng có lời khai thừa nhận việc đã ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của ông M và bà T. Nay bà T và ông M gặp khó khăn chưa trả được nợ cho Ngân hàng nên nay Ngân hàng khởi kiện thì ông Huân và bà P sẽ động viên vợ chồng bà T và ông M thanh toán trả nợ cho Ngân hàng để xin lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Xét hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông M và bà T phải trả cho Ngân hàng TMCP A với tổng số nợ tính đến ngày 26-9-2019 là 4.577.400.038 đồng, trong đó: nợ gốc 2.598.500.000 đồng, lãi trong hạn là 1.422.575.702 đồng và lãi quá hạn là 556.324.336 đồng. Ông M và bà T còn phải tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của khoản nợ gốc của từng hợp đồng từ ngày 27-9-2019 cho đến khi tất toán xong theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu ông M và bà T không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T trả nợ gốc và lãi còn lại theo các Hợp đồng tín dụng đã

ký kết với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng.

[2] Các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số: D.C.0363.10/HĐTD ngày 01-11-2010 và Hợp đồng tín dụng số D.C.0406.10/HĐTD ngày 03-12-2010 được ký kết giữa Chi nhánh Ngân hàng phát triển X tại Hải Phòng nay là Ngân hàng TMCP A với ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T là tự nguyện. Hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Bởi vậy Hợp đồng tín dụng được ký giữa các bên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T đã trả được tổng số tiền 1.674.053.214đồng, trong đó nợ gốc là 401.500.000đồng, nợ lãi là 1.272.553.214đồng. Ngày nộp gốc lãi cuối cùng là tháng 02 năm 2016. **Tính đến ngày 26-9-2019 thì ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP A với tổng số nợ là 4.577.400.038 đồng.** Cụ thể: Tổng số nợ của HĐTD số D.C.0406.10/HĐTD ngày 03-12-2010 là 1.856.150.596 đồng trong đó: nợ gốc 1.036.500.000 đồng, lãi trong hạn là 607.558.840đồng và lãi quá hạn là 212.091.756đồng. Tổng số nợ của HĐTD số D.C.0363.10/HĐTD ngày 01-11-2010 là 2.721.249.443 đồng, trong đó: nợ gốc 1.562.000.000đồng, lãi trong hạn là 815.016.863 đồng và lãi quá hạn là 344.232.580 đồng. Quá trình giải quyết, phía bị đơn ông M nhất trí còn nợ Ngân hàng tiền gốc và lãi như trên. Hai bên cũng đã gặp gỡ trao đổi nhưng không thống nhất được phương án trả nợ. Còn bị đơn bà T là vợ ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến gì. Do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A và buộc ông M và bà T phải trả số nợ trên và số lãi phát sinh theo hợp đồng cho Ngân hàng.

[4] Xét hợp đồng thế chấp số: 0406.10/HĐTC3 ngày 03-12-2010 được ký giữa Ngân hàng với ông Trần Minh H, bà Phạm Thị P và hợp đồng thế chấp số: 0363.10/HĐTC3 ngày 02-11-2010 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Trịnh Quang Th, bà Đàm Thị N đã được công chứng chứng thực hợp pháp và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên việc thế chấp tài sản trên có hiệu lực pháp luật. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 96m2 đất tại xã An Đồng, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I767418, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 02092 QSDĐ do

UBND huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23-10-1997 cho ông Trịnh Quang Th và Quyền sử dụng 254 m² đất và tài sản trên đất tại thôn Đồng Văn, trị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 148685, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H 01218/TT-KT do Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành cấp ngày 09-12-2009 cho ông Trần Minh H và bà Phạm Thị P. Tại phiên tòa và quá trình giải quyết người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Th và bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến gì. Còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huân và bà P cũng vắng mặt nhưng có lời khai đã thừa nhận việc ký kết hợp đồng thế chấp và sẽ động viên ông Mì và bà T trả nợ cho Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ các tài sản thế chấp trên. Đối với Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng 96m² đất tại xã An Đồng, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng. Khi xem xét thẩm định tại chỗ chỉ còn 92.5m² nhưng Ngân hàng đề nghị phát mại diện tích đất đã được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc Ngân hàng yêu cầu xử lý phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là **112.577.400 đồng nhưng do đều là người cao tuổi lại có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp**. Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 317, 318, 319, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A. Buộc ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền nợ tính đến ngày 26-9-2019 là:

Theo Hợp đồng tín dụng số D.C.0406.10/HĐTD ngày 03-12-2010 làm tròn là 1.856.150.000đ (một tỷ tám trăm năm mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.036.500.000 đồng, lãi trong hạn là 607.558.840đồng và lãi quá hạn là 212.091.756 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số D.C.0363.10/HĐTD ngày 01-11-2010 làm tròn là 2.721.249.000đ(hai tỷ bảy trăm hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi chín

ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc là 1.562.000.000đồng, lãi trong hạn là 815.016.863 đồng và lãi quá hạn là 344.232.580 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ làm tròn của hai hợp đồng tín dụng trên ông M và bà T phải trả cho Ngân hàng là 4.577.400.000đ (bốn tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc 2.598.500.000đồng, lãi trong hạn là 1.422.575.702 đồng và lãi quá hạn là 556.324.336 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27-9-2019 của số tiền nợ gốc chưa trả theo thỏa thuận của hai bên đã ký trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trong trường hợp ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp sau:

Theo Hợp đồng thế chấp số: 0406.10/HĐTC3 ngày 03-12-2010 là Quyền sử dụng 254 m² đất và tài sản trên đất tại thôn Đồng Văn, trị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 148685, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H 01218/TT-KT do Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành cấp ngày 09-12-2009 cho ông Trần Minh H và bà Phạm Thị P.

Theo Hợp đồng thế chấp số: 0363.10/HĐTC3 ngày 02-11-2010 là Quyền sử dụng 96m² đất tại xã An Đồng, huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I767418, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 02092.QSDĐ do UBND huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23-10-1997 cho ông Trịnh Quang Th.

Về án phí: Ông Phạm Quang M và bà Đồng Thị T **được miễn nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm**. Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0012588 ngày 05-3-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- VKSND q.Lê Chân;
- Chi cục THA DS q.Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Sợi